

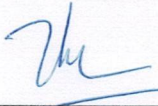
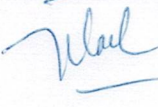
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON HỌA MI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON HÒA MI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trương Thị Ngọc Nga	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Trương Kim Loan	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Văn thư	Thư ký hội đồng	
4	Huỳnh Thị Thu	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
5	Trần Thị Mộng Huyền	Tổ trưởng văn phòng	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	19
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	21
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	23
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	25
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	27
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	28
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	30
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	32
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	33
Mở đầu	33
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	33
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	35
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	37

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	39
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	40
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	41
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	47
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	48
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	50
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	52
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	53
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	55
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	57
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	64
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	65
Phần IV. PHỤ LỤC	01 - 09

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	-	-
Tiêu chí 1.2		x	-	
Tiêu chí 1.3		x	x	-
Tiêu chí 1.4		x	-	-
Tiêu chí 1.5		x	-	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	-	
Tiêu chí 1.8		x	-	
Tiêu chí 1.9		x	-	
Tiêu chí 1.10		x	-	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	-	-
Tiêu chí 2.2		x	-	-
Tiêu chí 2.3		x	-	-
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	-	-
Tiêu chí 3.3		x	-	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	-	-
Tiêu chí 4.2		x	x	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-

Tiêu chí 5.2		x	x	-
Tiêu chí 5.3		x	-	-
Tiêu chí 5.4		x	-	-

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Hòa Mi.

Tên trước đây (nếu có): Trường Mầm non Hòa Mi.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 6.

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Quận 6
Xã/phường/thị trấn	Phường 12
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2012
Công lập	Không
Tư thực	Tư thực
Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên Hiệu trưởng	Trương Thị Ngọc Nga
Điện thoại	0902.944.899
Fax	Không
Website	https://mnhoamig6.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, số lớp mẫu giáo

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	02	02	02	02	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	01	01	01	01	01
Cộng	06	06	06	06	05

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	06	06	06	06	05	
1	Phòng kiên cố	06	06	06	06	05	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	00	00	00	00	01	
1	Phòng kiên cố	00	00	00	00	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

III	Khối phòng hành chính quản trị	01	01	03	03	04	
1	Phòng kiên cố	01	01	03	03	04	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	01	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	01	01	01	01	03	
	Cộng	09	09	11	11	14	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 8/2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Phó Hiệu trưởng	01	01	01	00	01	00	
Giáo viên	07	07	01	02	04	01	
Nhân viên	09	09	01	01	07	01	
Cộng	18	18	03	03	13	02	

b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	08	08	08	07	06
2	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	43/03 = 14,3	44/03 = 14,6	15/03 = 5	41/03 = 13,66	35/02 = 17,5

3	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (<i>đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú</i>)	00	00	00	00	22/01 = 22
4	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (<i>đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú</i>)	90/3 = 30	68/3 = 22,66	69/3 = 23	91/3 = 30,33	69/3 = 23
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00
7	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	133	112	84	132	126	
	- Nữ	49	44	38	55	64	
	- Dân tộc thiểu số	12	04	01	07	10	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	

4	Tuyển mới	00	00	00	00	00	
5	Học 02 buổi/ngày	00	00	00	00	22	Trẻ 5 tuổi
6	Bán trú	133	112	84	132	104	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	90/3 = 30	68/3 = 22,66	69/3 = 23	91/3 = 30,33	69/3 = 23	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	43/03 = 14,3	44/03 = 14,6	15/03 = 5	41/03 = 13,66	35/02 = 17,5	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	23	26	15	26	19	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	20	18	00	15	16	
	- Trẻ em từ 3 - 4 tuổi	25	18	20	25	22	
	- Trẻ em từ 4 - 5 tuổi	35	25	25	25	22	
	- Trẻ em từ 5 - 6 tuổi	30	25	24	41	47	Năm học 2023 - 2024 có 22 trẻ học hai buổi

9	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
---	---------------------------------	----	----	----	----	----	--

5. Các số liệu khác (nếu có): không có.

Phần II **TỰ ĐÁNH GIÁ**

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Hòa Mi được thành lập theo Quyết định số 407/QĐ-UBND-NV ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 6. Trường có một điểm chính tại số 336/37A, đường Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có tổng diện tích đất là 225m², diện tích sử dụng là 602 m², các công trình nhà được xây dựng kiên cố gồm 1 trệt và 3 lầu.

Trường có kết cấu kiên cố, hài hòa, các phòng học thoáng mát, an toàn, thân thiện đáp ứng tốt các yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non.

Trường Mầm non Hòa Mi luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm giúp đỡ của Ủy ban nhân dân Phường 12, Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 6. Sự phối hợp của cha mẹ học sinh, hỗ trợ tốt về mặt tinh thần tạo động lực cho đội ngũ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong từng năm học.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Hòa Mi đã nỗ lực không ngừng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành giáo dục và xã hội. Nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tập thể nhân viên nhà trường luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo. Đội ngũ giáo viên luôn học hỏi, tìm tòi và vận dụng phương pháp đổi mới, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ tạo được sự tin nhiệm của các bậc cha mẹ và nhân dân địa phương.

2. Mục đích của việc tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-

BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Mầm non Hòa Mi tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường nhằm xác định những mặt mạnh, mặt yếu. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục, tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó, đề ra các biện pháp khai thác, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 05 thành viên. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trình tự quá trình tự đánh giá của trường được thực hiện cụ thể như sau:

- Từ ngày 29/7/2024 đến ngày 03/8/2024: thành lập Hội đồng và xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

- Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 09/8/2024: họp Hội đồng sư phạm và Hội đồng tự đánh giá để triển khai Quyết định thành lập và Kế hoạch tự đánh giá; tổ chức tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho cán bộ giáo viên và nhân viên của nhà trường; các nhóm công tác thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Từ ngày 12/8/2024 đến ngày 23/8/2024: phân loại và mã hóa các minh chứng thu được; lập bảng danh mục mã minh chứng; các nhóm chuyên trách, cá nhân viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ ngày 26/8/2024 đến ngày 13/9/2024: họp Hội đồng tự đánh giá để thảo luận, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung phiếu đánh giá tiêu chí và thống nhất lập

bảng danh mục mã minh chứng.

- Từ ngày 16/9/2024 đến ngày 30/10/2024: chỉnh sửa bổ sung cập nhật số liệu và công bố cho Hội đồng nhà trường; hoàn thành báo cáo tự đánh giá, gửi cho cơ quan quản lý trực tiếp và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Tháng 01 năm 2025: thực hiện điều chỉnh hồ sơ theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và nộp hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài về Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Hòa Mi có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Điều lệ Trường Mầm non và Quy chế tổ chức hoạt động của trường mầm non loại hình tư thực, được Ủy ban nhân dân Quận 6 phê duyệt. Trường xây dựng đội ngũ quản lý phù hợp với điều kiện phát triển của nhà trường. Chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 trong việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường và trong việc tổ chức các phong trào thi đua.

Trường xây dựng, thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích góp phần đảm bảo an toàn tuyệt đối cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tại đơn vị.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Định kỳ 05 năm, nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục năm 2019; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn được cụ thể hóa trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đã được Phòng giáo dục và đào tạo Quận 6 phê duyệt và được triển khai thực hiện trong những năm qua [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai trong đội ngũ thông qua buổi họp tập thể sư phạm, thông qua bản tin của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tuy nhiên hằng năm trường chưa có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 3:

Hằng năm, vào thời điểm cuối năm học, cán bộ quản lý nhà trường đều rà soát, kiểm tra, bổ sung và điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong trường gồm hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, giáo viên và người lao động. Tuy nhiên, phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của các thành viên ngoài trường [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển cụ thể, rõ ràng, đầy đủ, phù hợp các quy định, sự phát triển của địa phương, nguồn lực phát triển của nhà trường được Ủy ban nhân dân Quận 6 phê duyệt. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế và công khai thông qua buổi họp tập thể sư phạm, thông qua bản tin của nhà trường.

3. Điểm yếu

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của các thành viên ngoài trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục rà soát, bổ sung phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho từng năm học phù hợp với tình hình thực tế và công bố công khai bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú hơn. Bên cạnh đó, hiệu trưởng thường xuyên phối hợp với các thành viên ngoài trường mời họ cùng tham gia giám sát, đóng góp ý kiến hoặc đề xuất các giải pháp góp phần cùng nhà trường thực hiện có hiệu quả phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có Hội đồng trường nhiệm kỳ 2025 - 2030 được thành lập theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 19 tháng 03 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Quận 6 [H1-1.2-01]. Ngoài ra, hằng năm và tùy vào từng thời điểm nhà trường còn thành lập những hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi [H1-1.2-03]; Hội đồng tư vấn [H1-1.2-04]; Hội đồng tự đánh giá [H1-1.2-05].

b) Các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và có trách nhiệm trong việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; thực hiện tốt công tác huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực phát triển nhà trường [H1-1.1-01].

c) Hoạt động của các hội đồng được nhà trường rà soát, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ ít nhất 02 lần/năm học thông qua các cuộc họp đánh giá sơ kết, tổng kết [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hoạt động của các hội đồng đạt hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Các hội đồng khác luôn hỗ trợ giám sát các hoạt động của nhà trường, thực hiện đúng quyền hạn chức năng, giữ nhiệm vụ tư vấn, tham mưu, đề ra phương hướng hoạt động của trường. Tuy nhiên Hội đồng trường vừa mới thành lập nên việc thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động của nhà trường chưa được liên tục [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các hội đồng và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Có sự phối hợp thống nhất khi thực hiện nhiệm vụ chung, các thành viên trong hội đồng có trách nhiệm cao trong công việc.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường mới thành lập nên việc thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động của nhà trường chưa được liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì đủ số lượng nhân sự của các hội đồng theo cơ cấu để nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động. Ngay đầu năm học, hiệu trưởng phân công cụ thể công việc nhằm giúp các thành viên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên trong hội đồng, đồng thời sẽ thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá các hoạt động trong trường có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hòa Mi có các đoàn thể và tổ chức khác được cơ cấu theo quy định, cụ thể: Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 6 [H1-1.3-01]; Chi hội Thanh niên ngoài Nhà nước trực thuộc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Phường 12 [H1-1.3-02]. Bên cạnh đó nhà trường còn có tổ chức xã hội khác như: Chi hội Khuyến học [H1-1.3-03].

b) Hoạt động của Công đoàn và Chi hội Thanh niên ngoài Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]. Chi hội Khuyến học hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-03].

c) Hằng năm, hoạt động của các đoàn thể và tổ chức khác được định kỳ rà soát, nhận xét đánh giá về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được thể hiện qua các buổi họp định kỳ hằng tháng, cuối mỗi học kỳ để xét thi đua khen thưởng các cá nhân đạt xuất sắc và qua báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động nhà trường ở từng năm học [H1-1.1-04].

Mức 2:

a) Trường có 02 đảng viên nên số lượng chưa đủ để thành lập chi bộ Đảng. Hiện 02 đảng viên đang sinh hoạt tại khu phố 2, phường 12, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.3-04].

b) Trong 05 năm qua, tổ chức khác trong nhà trường đã có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt được nhiều thành tích, kết quả nổi bật trong từng năm học [H1-1.1-04].

Mức 3:

a) Trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác như Chi hội Khuyến học đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt được nhiều thành tích trong 05 năm qua. Chi hội Khuyến học phát động tốt phong trào nuôi heo đất cá nhân đóng góp cho Hội Khuyến học Phường 12, Quận 6 nhằm giúp đỡ trẻ em nghèo có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-03]. Công đoàn, Chi hội Thanh niên ngoài Nhà nước thực hiện tốt công tác vận động công đoàn viên tích cực tham gia các hội thi do các ngành, các cấp tổ chức và đạt được nhiều kết quả cao [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Đoàn thể, chi hội Khuyến học đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt được nhiều thành tích.

3. Điểm yếu

Trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo đoàn thể, tổ chức khác tiếp tục giữ vững và phát huy những thành tích đã đạt được. Hiệu trưởng thường xuyên tuyên truyền, động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học lớp cảm tình đảng, nhằm phát triển đảng viên đủ số lượng để thành lập chi bộ Đảng hoạt động theo tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá trường Mầm non Hòa Mi có đủ số lượng cán bộ quản lý, gồm: 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng [H1-1.4-01].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trường thành lập 01 tổ chuyên môn có 07 giáo viên và 01 tổ văn phòng có 09 thành viên. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường đều có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng, nội dung sinh hoạt thảo luận các biện pháp thực hiện và những mặt còn tồn tại trong công việc để rút kinh nghiệm, có ghi chép lại nội dung họp [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện một số chuyên đề theo kế hoạch trọng tâm của năm học. Các chuyên đề bám sát Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.4-04].

b) Sau khi thực hiện các chuyên đề, cán bộ quản lý và tổ chuyên môn họp nhận xét, đánh giá hiệu quả thực hiện các chuyên đề. Tuy nhiên, hoạt động của tổ chuyên môn chưa thường xuyên rà soát đánh giá, điều chỉnh [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Thông qua các buổi họp của tổ chuyên môn và tổ văn phòng, các thành viên trong tổ đưa ra các biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn chưa sâu, chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động trong tổ [H1-1.4-03].

b) Các tổ chuyên môn thực hiện đạt hiệu quả các chuyên đề chuyên môn tại nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng sinh hoạt theo quy định và có thảo luận đóng góp xây dựng chuyên môn.

3. Điểm yếu

Hoạt động của tổ chuyên môn chưa thường xuyên rà soát đánh giá, điều chỉnh. Nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn chưa sâu, chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động trong tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đảm bảo sinh hoạt theo quy định, thường xuyên thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm trong, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ khối. Phân công phó hiệu trưởng hướng dẫn tổ trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể theo nhiệm vụ từng bộ phận, gợi ý các nội dung cần trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm để chất lượng các buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Trường Mầm non Hòa Mi thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo quy định [H1-1.5-01].

b) Năm học 2024 - 2025, tại thời điểm đánh giá Trường Mầm non Hòa Mi có 05 nhóm/lớp được phân chia độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non gồm: 01 nhóm 13 - 24 tháng tuổi và 01 nhóm 25 - 36 tháng tuổi, 01 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi và 01 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi với tổng số trẻ trong toàn trường là 128 trẻ. Trong nhiều năm học liên tiếp, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Nhóm, lớp	Sĩ số trẻ
01 nhóm trẻ 13 - 24 tháng tuổi	23 trẻ
01 nhóm trẻ 25 - 36 tháng tuổi	17 trẻ
01 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	20 trẻ
01 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	22 trẻ
01 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	46 trẻ

c) 100% trẻ tại 02 nhóm trẻ và 03 lớp mẫu giáo được tổ chức học hai buổi trên ngày [H1-1.5-02].

Mức 2:

Số trẻ trong toàn trường được phân chia và bố trí vào các nhóm trẻ, các lớp

mẫu giáo theo quy định Điều lệ trường mầm non. Tuy nhiên, sĩ số trẻ lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi vượt quá quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc phân chia trẻ vào các nhóm, lớp đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường mầm non và 100% trẻ được tổ chức học hai buổi trên ngày tại trường.

3. Điểm yếu

Sĩ số trẻ lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi vượt quá quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện việc phân chia trẻ vào các nhóm, lớp đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường mầm non và duy trì việc tổ chức học hai buổi trên ngày tại trường. Đồng thời, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh nhận trẻ 5 tuổi ra lớp số lượng đúng quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định, được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, rõ ràng, khoa học [H1-1.6-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng lập dự toán kinh phí, thực hiện thu chi,, hằng tháng thực hiện thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; thực hiện công khai tài chính hằng tháng trong buổi họp toàn đơn vị [H1-1.6-02].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục thông qua các báo cáo tổng kết [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường thông qua các phần mềm như: phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng Viettec và phần mềm Bảo hiểm xã hội EFY [H1-1.6-04].

b) Trong 05 năm qua nhà trường đã thực hiện, sử dụng, quản lý đạt hiệu quả, không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-02].

Mức 3:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương trong từng năm. Trường chưa xây dựng được kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định. Quản lý sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trường chưa xây dựng được kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tuyên truyền, phát huy những điểm mạnh đã đạt được; tiếp tục thiết lập hồ sơ, văn bản và lưu trữ theo quy định. Trong những năm học tới, hiệu trưởng sẽ nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện phát triển của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngay vào dịp hè và đầu năm học để các bộ phận nắm bắt và chủ động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình. Có nhiều biện pháp tối ưu nhằm phát huy năng lực của đội ngũ trong việc xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.7-01]. Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học nâng cao trình độ chuyên môn, cán bộ quản lý, giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn ngoài công lập, tham quan học tập chuyên môn tại các trường bạn trong Quận 6 [H1-1.4-04].

b) Trường có bảng phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý và đạt hiệu quả [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại trường được hưởng các quyền lợi theo quy định như: hưởng lương và phụ cấp theo năng lực, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, được hưởng lương tháng 13, thưởng lễ, đi du lịch hè mỗi năm một lần... theo bảng thỏa ước lao động tập thể hằng năm [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Qua đó, cán bộ quản lý nhà trường đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của từng cá nhân và đưa ra các biện pháp bồi dưỡng cụ thể. Thông qua các hội thi, các phong trào thi đua, nhà trường có tổ chức khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân đạt kết quả tốt trong phong trào, các hội thi. Tuy nhiên, các biện pháp bồi dưỡng của nhà trường chưa đa dạng, phong phú [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngay vào dịp hè và đầu năm học để các bộ phận nắm bắt và chủ động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình. Có nhiều biện pháp tối ưu nhằm phát huy năng lực của đội ngũ trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Các biện pháp bồi dưỡng của nhà trường chưa đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc xây dựng kế hoạch, phân công các phó hiệu trưởng tham mưu các biện pháp tối ưu và hiệu quả để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học theo kế hoạch của Phòng giáo dục và đào tạo và của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 nói chung; kế hoạch năm học của bậc học mầm non nói riêng và căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường và phù hợp quy định hiện hành theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non và được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục như: kế hoạch giáo dục năm học, tháng, tuần có xác định nhiệm vụ, biện pháp thực hiện và phân công cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện có hiệu quả [H1-1.8-01].

c) Các kế hoạch giáo dục của giáo viên được phó hiệu trưởng phụ trách công tác hoạt động chăm sóc giáo dục phê duyệt mỗi tuần và được đánh giá, điều chỉnh kịp thời, rút kinh nghiệm việc lập kế hoạch giáo dục của giáo viên phù hợp với từng độ tuổi và khả năng của trẻ [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá theo định kỳ, đột xuất đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý tổ chức nhiều chuyên đề, thường xuyên theo

đôi, kiểm tra, dự giờ việc tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ của giáo viên, nhân viên; nhận xét, đánh giá hiệu quả công việc trong các buổi họp tổ hằng tháng và đề ra giải pháp thực hiện cho tháng sau. Tuy nhiên, kế hoạch kiểm tra đánh giá đôi lúc thực hiện chưa đúng tiến độ, còn bị động do có những công tác đột xuất [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các kế hoạch đề ra, có xác định nhiệm vụ, biện pháp thực hiện và phân công cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Kế hoạch kiểm tra đánh giá đôi lúc thực hiện chưa đúng tiến độ, còn bị động do có những công tác đột xuất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đề ra biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồng thời, cán bộ quản lý chủ động sắp xếp thời gian để thực hiện công tác kiểm tra kịp tiến độ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1 .

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01].

b) Trong 05 năm qua, nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo; kiến nghị. Các ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ được nhà trường ghi nhận và giải quyết đúng theo quy định [H1-1.1-04].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện báo cáo quy chế dân chủ định kỳ và đột xuất theo quy định và yêu cầu của các cơ quan có liên quan [H1-1.9-02].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường luôn công khai, minh bạch và đảm bảo hiệu quả. Vào thời điểm cuối năm học, nhà trường có tổng kết, đánh giá những hoạt động của nhà trường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tuy nhiên, quy chế dân chủ ở cơ sở chưa được công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở. Có đầy đủ hồ sơ sổ sách, chứng từ. Trong 05 năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa được công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 -2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Đồng thời chỉ đạo các bộ phận thực hiện công khai minh bạch trên trang thông tin điện tử của đơn vị để đội ngũ nắm bắt thông tin kịp thời.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy nổ, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) *Nhà trường có hồ sơ đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-03]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-04].*

b) *Trường có hộp thư góp ý, có lịch tiếp công dân, để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ em, người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-05].*

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần đoàn kết nội bộ, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn thể hiện sự thân thiện, yêu thương trẻ, đối xử công bằng với mọi trẻ [H1-1.1-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án: an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-03]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-04].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp phối hợp với các ban ngành đoàn thể tại địa phương để ngăn chặn kịp thời và đạt hiệu quả. Công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường trong 05 năm qua không có trường hợp bạo lực học đường xảy ra và thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Tuy nhiên, việc để xe của cha mẹ trẻ em khi đưa đón con đến trường trong giờ cao điểm đôi lúc chưa sắp xếp gọn gàng do diện tích sân trường còn nhỏ hẹp [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phương án cụ thể, rõ ràng. Có sự phối hợp với các ban ngành đoàn thể tại địa phương; thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong 05 năm qua nhà trường không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm và bạo lực học đường.

3. Điểm yếu

Việc để xe của cha mẹ trẻ em khi đưa đón con đến trường trong giờ cao điểm đôi lúc chưa sắp xếp gọn gàng do diện tích sân trường còn nhỏ hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với các ban ngành đoàn thể tại địa phương, thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học tại đơn vị. Duy trì kế hoạch tổ chức tập huấn tại

nhà trường nhằm giúp đội ngũ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt đảm bảo an ninh trật tự; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; tiếp tục phấn đấu đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và các thành viên trong trường. Thông tin đến cha mẹ trẻ em thời gian đón trẻ theo các khối lớp để tránh tình trạng kẹt xe trong giờ cao điểm và giúp nhân viên bảo vệ sắp xếp xe của cha mẹ trẻ em gọn gàng hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển cụ thể, rõ ràng, đầy đủ, phù hợp các quy định, sự phát triển của địa phương, nguồn lực phát triển của nhà trường.

Nhà trường có các hội đồng và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Có sự phối hợp thống nhất khi thực hiện nhiệm vụ chung, các thành viên trong hội đồng có trách nhiệm cao trong công việc.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng sinh hoạt theo quy định và có thảo luận đóng góp xây dựng chuyên môn.

Nhà trường có đầy đủ các phương án cụ thể, rõ ràng. Có sự phối hợp với các ban ngành đoàn thể tại địa phương; thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong 05 năm qua nhà trường không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm và bạo lực học đường.

Điểm yếu cơ bản

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của các thành viên ngoài trường.

Hội đồng trường vừa mới thành lập nên việc thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động của nhà trường chưa được liên tục.

Trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn chưa sâu, chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động trong tổ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Trường Mầm non Hòa Mi với đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ Trường mầm non, có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn và luôn năng động trong công việc, có sự đoàn kết, thống nhất cao, được phân công nhiệm vụ rõ ràng và phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, năng động trong mọi hoạt động của trường. Đội ngũ nhân viên có ý thức cao trong công việc, đạt trình độ theo quy định của Điều lệ Trường mầm non. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hòa Mi có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng, được bổ nhiệm theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6. Hiệu trưởng có trình độ Cao đẳng mầm non với hơn 15 năm công tác liên tục trong ngành giáo dục

mầm non; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý; 01 phó hiệu trưởng trình độ Cao đẳng mầm non với thâm niên công tác 13 năm và có Chứng chỉ Quản lý giáo dục mầm non. Đội ngũ cán bộ quản lý có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và đủ sức khỏe; linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức và quản lý các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

c) Cán bộ quản lý được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng có nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý chuyên môn nghiệp vụ; chủ động tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chỉ được đánh giá đạt mức khá vào năm học 2023 - 2024 [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có lối sống trong sáng, lành mạnh, trung thực; luôn được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao. Tuy nhiên, cán bộ quản lý chưa có bằng Trung cấp Lý luận chính trị [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, tuy nhiên chỉ đạt ở mức khá [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý chưa có bằng Trung cấp Lý luận chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy năng lực quản lý của mình và tạo điều kiện để cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cũng như sắp xếp thời gian để tham gia lớp Trung cấp Lý luận Chính trị đáp ứng nhu cầu của ngành giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

b) *Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 07 giáo viên được cơ cấu vào 05 nhóm, lớp với tổng số 128 trẻ, trong đó 40 trẻ nhà trẻ (03 giáo viên/02 nhóm) và 88 trẻ mẫu giáo (04 giáo viên/03 lớp) [H2-2.2-01].

b) Nhà trường có 05/07, tỷ lệ 71,43% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ. Trong đó, trên chuẩn 01/07 giáo viên, tỷ lệ 14,29%; có 02/07, tỷ lệ 28,57% giáo viên đạt trình độ trung cấp sư phạm mầm non, trong đó có 01 giáo viên đang tham gia học lớp đại học sư phạm mầm non tại Trường Đại học Vinh [H1-1.4-01]; [H2-2.2-01].

c) Nhà trường có 07/07, tỷ lệ 100% giáo viên được xếp loại từ mức đạt trở lên theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, tuy nhiên, nhà trường chưa đạt 60% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa đạt 60% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ là 01/07 giáo viên, đạt 14,29%.

3. Điểm yếu

Trường còn 01 giáo viên có trình độ Trung cấp sư phạm mầm non, chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

Nhà trường chưa đạt 60% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp Đại học sư phạm mầm non. Tăng cường tổ chức các hoạt động thăm lớp, dự giờ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Đồng thời, tạo điều kiện cho giáo viên phát huy những điểm mạnh, khắc phục những hạn chế trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ để tăng mức xếp loại khá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hòa Mi có 09 nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công gồm: 01 nhân viên văn thư, 02 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên phục vụ, 05 nhân viên nuôi dưỡng [H1-1.4-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-02].

c) Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công tác. Các nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công qua việc đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người theo quy định. Tuy nhiên, trường không có nhân viên bảo vệ mà chỉ hợp đồng nhân viên trông, giữ xe cho cha mẹ học sinh vào buổi sáng [H1-1.4-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: 01 nhân viên văn thư có trình độ cao đẳng, 01 nhân viên nấu ăn, 05 nhân viên nuôi dưỡng đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ [H1-1.4-01]. Tuy nhiên, công tác y tế trường học do phó hiệu trưởng kiêm nhiệm nên không có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm.

b) Hằng năm, nhà trường có tạo điều kiện, khuyến khích nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để đáp ứng với yêu cầu của ngành [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công tác.

3. Điểm yếu

Trường không có nhân viên bảo vệ mà chỉ hợp đồng nhân viên trông, giữ xe cho cha mẹ học sinh vào buổi sáng.

Công tác y tế trường học do phó hiệu trưởng kiêm nhiệm nên không có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy những ưu điểm của đội ngũ nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao và có kế hoạch trong việc hợp đồng với nhân viên bảo vệ, nhân viên y tế để thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tín nhiệm.

Nhà trường có giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ là 01/07 giáo viên, đạt 14,29%.

Điểm yếu cơ bản

Cán bộ quản lý chưa có bằng Trung cấp Lý luận chính trị.

Trường còn 01 giáo viên có trình độ trung cấp sư phạm mầm non, chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

Công tác y tế trường học do phó hiệu trưởng kiêm nhiệm nên không có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Bên cạnh yếu tố nguồn nhân lực thì điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy

học của nhà trường góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh.

Trường có diện tích đất phù hợp, các công trình được xây dựng kiên cố. Khuôn viên nhà trường, sân chơi cho trẻ đảm bảo an toàn. Các phòng học, phòng chức năng, phòng sinh hoạt chung, bếp ăn đảm bảo theo Điều lệ Trường mầm non. Hằng năm, nhà trường thường xuyên bổ sung trang thiết bị và cải tạo cơ sở vật chất, nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*

b) *Quy mô;*

c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường có một điểm chính tại số 336/37A, đường Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Vị trí của trường được đặt trong một con hẻm rộng rãi, thông ra đường Nguyễn Văn Luông và Kênh Tân Hóa thuận lợi cho việc đưa đón trẻ, đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ. Trường có cổng, biển tên trường và tường bao quanh chắc chắn. Khuôn viên trường được đảm bảo vệ sinh, cảnh quan bố trí phù hợp, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. [H3-3.1-01].

b) Trường Mầm non Hòa Mi là trường tư thục có quy mô 05 nhóm, lớp [H3-3.1-02].

c) Trường có diện tích khu đất là 225 m² bao gồm 01 trệt, 03 lầu, diện tích sàn xây dựng 602 m², chưa đảm bảo đủ diện tích bình quân 08m² cho một trẻ theo quy định (602m²/128 trẻ = 4,7 m²/trẻ) [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn.

3. Điểm yếu

Trường có diện tích chưa đảm bảo đủ diện tích bình quân 08 m² cho một trẻ theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tuyên truyền với nhiều hình thức để cha mẹ trẻ biết đến hoạt động của trường nhiều hơn. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên, nhân viên thường xuyên vệ sinh môi trường cảnh quan để tạo môi trường luôn thân thiện và an toàn cho trẻ. Đồng thời, hiệu trưởng tham mưu với chủ trường trong việc mở rộng diện tích đảm bảo theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị gồm: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng trường. Các phòng đều có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Nhà vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đầy đủ các thiết bị vệ sinh theo yêu cầu và đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường. Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che và đủ chỗ được nhà trường thuê chỗ để ở chung cư số 336/24 đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em đảm bảo có 05 phòng học tương đương với 05 nhóm, lớp gồm: 01 phòng học của nhóm 13 - 24 tháng tuổi, 01 phòng học của nhóm 25 - 36 tháng tuổi, 01 phòng học của lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 01 phòng học của lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 01 phòng học của lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi, với diện tích bình quân mỗi phòng học là 42 m² [H3-3.1-02].

Khu sinh hoạt chung là nơi cho trẻ học, chơi, ngủ với tổng diện tích 252 m²; các phòng sinh hoạt chung có diện tích từ trung bình là 42 m², bình quân 02 m²/trẻ; các phòng đủ ánh sáng, nền nhà được lót sàn gỗ đảm bảo vệ sinh sạch sẽ và đảm bảo an toàn cho trẻ. Khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, có vách ngăn giữa chỗ đi tiêu và bồn cầu [H3-3.1-02].

Hiên chơi, đón trẻ em: thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng; xung quanh hiên chơi cần có lan can với chiều cao không nhỏ hơn 01 m [H3-3.2-01].

Nhà trường có phòng giáo dục nghệ thuật để tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật cho trẻ với diện tích 34 m² ở tầng trệt đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.2-01].

Trường có sân chơi được bố trí tại sảnh ngay cổng đón là khu vực chơi của trẻ có diện tích 66 m². Khu vực sân chơi của trường được lát gạch bằng phẳng, được phủ thảm cỏ dưới các đồ chơi nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuy nhiên, khu vực trẻ chơi còn thiếu thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định [H3-3.2-01]..

c) Bếp ăn của nhà trường có diện tích 36 m² đảm bảo trung bình 0,3 m²/trẻ được xây dựng kiên cố. Nhà bếp được thiết kế và tổ chức hoạt động theo quy trình một chiều. Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường; các dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú. Tuy nhiên, nhà bếp chưa có kho thực phẩm phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt [H3-3.2-01].

Nhà trường có khối phụ trợ như: phòng họp sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định [H3-3.2-01].

Trường có phòng y tế với diện tích 08 m², vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu [H3-3.2-01].

Trường có nhà kho với diện tích 10 m², để dụng cụ chung và học phẩm của trường [H3-3.2-01].

Sân vườn của trường bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, được sử dụng để các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ như ném bóng, bật xa, nhảy lò cò [H3-3.2-01].

Khuôn viên của nhà trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài; bảo đảm vững chắc, an toàn; biển tên trường được gắn trên cổng trường, kiên cố, vững chắc [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Trường có khối phòng hành chính quản trị, phòng hiệu trưởng với diện tích 16 m², phòng phó hiệu trưởng với diện tích 36 m² được sử dụng chung với phòng họp [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật với diện tích 34 m² đặt tại tầng trệt, thoáng mát, đủ ánh sáng, để tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật [H3-3.2-01].

c) Nhà trường có sân vườn với diện tích 45 m² dành riêng cho trẻ khám phá, thử nghiệm [H3-3.2-01].

Mức 3:

Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đều có kho nhóm, lớp để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập. Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật để tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật. Tuy nhiên, trường chưa có phòng làm quen tin học, ngoại ngữ phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi của trẻ; có phòng giáo dục nghệ thuật thoáng mát, đủ ánh sáng, để tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật.

3. Điểm yếu

Khu vực trẻ chơi còn thiếu thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định. Nhà bếp chưa có kho thực phẩm phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận phát huy hiệu quả tối đa các phòng sinh hoạt chung, các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, hiệu trưởng tiếp tục sắp xếp, bố trí phòng làm việc riêng cho phó hiệu trưởng và bố trí kho thực phẩm phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ được kiểm định bởi cơ quan y tế 01 lần/năm, được xác nhận nguồn nước đảm bảo an toàn; có hệ thống thoát nước, nước thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường, cống có nắp đậy [H3-3.3-01]. Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường: có thùng đựng và phân loại rác thải, rác y tế có nắp đậy, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác và thực hiện việc thu gom xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hằng ngày. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H3-3.3-02].

Hệ thống điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường [H3-3.3-03].

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của nhà trường đảm bảo theo các quy định hiện hành [H1-1.10-02]. Nhà trường có điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường [H3-3.3-04].

Khu thu gom rác thải của nhà trường được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường [H3-3.3-05].

b) Các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ của nhà trường được xây

dựng kiên cố, đảm bảo tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố không dưới 40% [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.3-06].

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố trường đạt không dưới 70% theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, diện tích sân vườn của trường chưa đạt không dưới 40% theo quy định mà chỉ đạt 25,9% (diện tích xây dựng công trình 602 m²; diện tích sân chơi 111 m² và sân vườn 45 m²) [H3-3.1-01].

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố của nhà trường chưa đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Diện tích sân vườn của trường chưa đạt không dưới 40% theo quy định mà chỉ đạt 25,9%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên duy trì và phát huy việc sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Bên cạnh đó, hiệu trưởng có kế hoạch dự toán kinh phí trong việc thực hiện quy hoạch diện tích sân vườn đạt không dưới 40% theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn.

Trường có đầy đủ các phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi của trẻ; có phòng giáo dục nghệ thuật thoáng mát, đủ ánh sáng, để tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật.

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm yếu cơ bản

Khu vực trẻ chơi còn thiếu thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định.

Nhà bếp chưa có kho thực phẩm phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trường mầm non có nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục giúp trẻ phát triển một cách toàn diện và chuẩn bị tâm thế cho trẻ bước vào lớp Một. Song không thể coi trường mầm non là nơi duy nhất đảm bảo hoàn toàn quá trình giáo dục cho trẻ, bởi vì hằng ngày trẻ chỉ ở trường với một thời gian nhất định, còn lại trẻ sống ở gia đình và chịu sự ảnh hưởng sâu sắc của môi trường giáo dục gia đình. Do đó, để thực hiện mục tiêu giáo dục nói chung, giáo dục mầm non nói riêng, không những phải làm tốt công tác giáo dục trong nhà trường mà còn phải kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội. Xác định được tầm quan trọng cũng như vai trò, vị trí của công tác kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, ngoài sự phân đấu nỗ lực của các lực lượng trong nhà trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể, các lực lượng xã hội.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hòa Mi có Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng nhóm lớp được thành lập vào tháng 9 hằng năm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, trong đó đề ra các biện pháp phối hợp tốt với nhà trường, với các nhóm, lớp trong công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp tốt trong việc tổ chức thực hiện các kế hoạch theo đúng tiến độ hoạt động của nhà trường. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ tham gia các buổi họp cùng với nhà trường bàn bạc và đưa ra nhiều biện pháp tối ưu để cùng nhà trường thực hiện kế hoạch hoạt động [H4-4.1-01].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường đều tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ; các văn bản, tài liệu về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; cách phòng, chống dịch bệnh cho trẻ mầm non qua tư vấn cha mẹ học sinh trong giờ đón trả trẻ, giới thiệu các thông tin hướng dẫn cha mẹ chăm sóc giáo dục khi trẻ ở nhà trên bản tin trường, bản tin nhóm, lớp để có sự nhất quán trong giáo dục. Tổ chức cho cha mẹ trẻ em tham quan nhà trường, xem hoạt động của trẻ để nắm bắt nội dung chương trình tư vấn chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một. Đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên và gia đình thông qua các hoạt động lễ hội, các hội thi, giờ đón trả trẻ, qua bản tin trường, lớp, sổ liên lạc, sổ bé ngoan, qua các buổi họp cha mẹ trẻ em của trường, nhóm lớp 02 lần/năm. Tuy nhiên, còn 25/128, tỷ lệ 19,53% cha mẹ trẻ em chưa dành nhiều thời gian dự họp đầu năm và dự các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong tổ chức các hoạt động giáo dục, các hội thi, các ngày hội, lễ hội và phối hợp tốt với nhà trường thực hiện các công trình trong từng năm học.

3. Điểm yếu

Còn 25/128, tỷ lệ 19,53% cha mẹ trẻ em chưa dành nhiều thời gian dự họp đầu năm và dự các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền trong các buổi họp cha mẹ trẻ

em. Tổ chức nhiều buổi tọa đàm, tuyên truyền về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, sắp xếp thời gian địa điểm phù hợp, thuận lợi khuyến khích cha mẹ học sinh dành nhiều thời gian tham gia cùng nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương Phường 12 để thực hiện kế hoạch và các biện pháp cụ thể phát triển nhà trường nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ như: hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-01]; tham mưu công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp; thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non

cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi [H1-1.1-04].

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức: tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; qua bản tin của trường, lớp; qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

c) Trường Mầm non Hòa Mi là trường ngoài công lập nên hiệu trưởng cân đối kinh phí sửa chữa, mua sắm thêm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ, không huy động các nguồn lực khác [H4-4.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân, lực lượng dân quân Phường 12 tham gia hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh trật tự cho học sinh trong các sự kiện như: tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy; tham gia các hoạt động lễ hội tổ chức tại trường [H4-4.2-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em chưa tham mưu với chính quyền địa phương tại Phường 12 và phối hợp có hiệu quả với cha mẹ trẻ em trong xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền và địa phương để nắm bắt kịp thời chủ trương, kế hoạch trong việc thông tin trao đổi, đề xuất công tác chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ trẻ em chưa tham mưu với chính quyền địa phương trong xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tăng cường và chủ động trong việc tham mưu phối hợp với chính quyền địa phương, khuyến khích, động viên Ban đại diện cha mẹ trẻ em tích cực tham gia phối hợp trong xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các đoàn thể tại địa phương để nắm bắt kịp thời chủ trương, kế hoạch trong việc thông tin trao đổi, đề xuất công tác chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Điểm yếu cơ bản

Ban đại diện cha mẹ trẻ em chưa tham mưu với chính quyền địa phương trong xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với điều kiện của nhà trường và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở các nhóm, lớp. Đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, đa dạng về hình thức giảng dạy đã tạo nhiều cơ hội cho trẻ hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh. Trẻ được chăm sóc tốt về sức khỏe ban đầu nên chiều cao và cân nặng được phát triển tốt theo từng độ tuổi. Nhà trường luôn can thiệp bằng những biện pháp phù hợp nên tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì luôn được cải thiện.

Trẻ đi học chuyên cần và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) *Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) *Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn theo sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 và điều kiện thực tế của nhà trường qua việc hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục [H1-1.8-01].

b) Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được nhà trường phát triển phù hợp với sự chỉ đạo của ngành qua việc hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp lập kế hoạch giáo dục phù hợp độ tuổi của trẻ và điều kiện của trường, được phó hiệu trưởng kiểm tra và phê duyệt [H1-1.8-01].

c) Định kỳ hằng tuần, hằng tháng phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên để đưa ra những nhận xét, đánh giá qua các buổi sinh hoạt chuyên môn từ đó giúp giáo viên có hướng điều chỉnh kịp thời, phù hợp nhằm mang lại hiệu quả cao trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Căn cứ nội dung Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tình hình thực tế của nhà trường, đặc điểm khả năng của trẻ, giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục năm, tháng, sau đó phân bổ vào các tuần phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ, đảm bảo không bỏ sót nội dung chương trình [H1-1.8-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với thực tế của trường và văn hóa địa phương; có sự lồng ghép phù hợp, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của đơn vị; nhà trường có sự linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện; tham khảo trên mạng internet để xây dựng chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương [H1-1.8-01].

b) Hằng năm nhà trường có tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, còn 02/07,

tỷ lệ 28,57% giáo viên chưa linh hoạt, còn lúng túng trong việc tổ chức dạy học theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”[H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức tốt việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, định kỳ theo dõi, rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Còn 02/07, tỷ lệ 28,57% giáo viên chưa linh hoạt, còn lúng túng trong việc tổ chức dạy học theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng thực hiện tốt việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đúng kế hoạch đề ra đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ phù hợp với văn hóa địa phương. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng cùng tổ trưởng chuyên môn các khối lớp hướng dẫn giáo viên thực hiện việc xây dựng kế hoạch giáo dục (lựa chọn mục tiêu, nội dung, trình bày soạn thảo văn bản) và điều chỉnh kịp thời, đồng thời tham khảo việc xây dựng Chương trình giáo dục mầm non trên internet để có thể hướng dẫn giáo viên áp dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non, phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, từ đó giáo viên linh hoạt vận dụng các phương pháp trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với trẻ theo từng lứa tuổi [H1-1.8-01].

b) Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm đã được các giáo viên nghiên cứu, lựa chọn những đề tài, nội dung nhằm đảm bảo môi trường hoạt động an toàn cho trẻ cả về thể chất lẫn tinh thần [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế của từng nhóm lớp như: hoạt động học, hoạt động vui chơi, các sự kiện lễ hội, các hoạt động ngoài trời, hoạt động tham quan dã ngoại theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm [H4-4.2-01].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế như: tổ chức cho trẻ đi tham quan Thảo Cầm Viên, Công viên Văn hóa Đầm Sen, Thành phố giáo dục hướng nghiệp KizCiti, Vietopia [H4-4.2-01].

Mức 3:

Nhà trường chú trọng việc thiết kế, xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích trẻ tìm hiểu khám phá, tạo cơ hội cho trẻ được tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” đã đem lại hiệu quả đáp ứng khả năng nhu cầu vui chơi, trải nghiệm, khám phá của trẻ. Tuy nhiên, còn 02/07, tỷ lệ 28,57% giáo viên chưa tận dụng tình huống để giáo dục trẻ, chưa linh hoạt khi tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Còn 02/07, tỷ lệ 28,57% giáo viên chưa tận dụng tình huống để giáo dục trẻ, chưa linh hoạt khi tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, phong phú các hình thức, giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”. Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tổ chức thảo luận chuyên đề “Xây dựng môi trường theo hướng lấy trẻ làm trung tâm” cho các giáo viên, qua đó định hướng cho giáo viên thực hiện tốt hơn. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động giáo dục của giáo viên vào cuối tháng, cuối học kỳ, cuối năm học; đề xuất những phương pháp khi thực hiện đảm bảo tính hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho trẻ phù hợp với tình hình điều kiện của đơn vị. Phối hợp tốt với Trung tâm Y tế Quận 6 trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ theo quy định, phối hợp với Trung tâm Y tế Phường 12 Quận 6 trong công tác phòng chống dịch bệnh, cho trẻ uống vitamin A, tiêm vắc xin Sởi cho trẻ em trong độ tuổi, phun thuốc diệt muỗi tại trường [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng theo quy định. 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe [H5-5.3-01].

Cụ thể số liệu trong 5 năm như sau:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số trẻ em	133	112	84	132	126

2	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
3	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	23	26	15	26	19
4	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	20	18	00	15	16
5	- Trẻ em từ 3 - 4 tuổi	25	18	20	25	22
6	- Trẻ em từ 4 - 5 tuổi	35	25	25	25	22
7	- Trẻ em từ 5 - 6 tuổi	30	25	24	41	47
8	Trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng	133/133 Tỷ lệ 100%	112/112 Tỷ lệ 100%	84/84 Tỷ lệ 100%	132/132 Tỷ lệ 100%	126/126 Tỷ lệ 100%
9	Trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng	133/133 Tỷ lệ 100%	112/112 Tỷ lệ 100%	84/84 Tỷ lệ 100%	132/132 Tỷ lệ 100%	126/126 Tỷ lệ 100%

c) Vào đầu năm học hằng năm, nhà trường tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Nhà trường xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và tổ chức thực hiện trong suốt năm học. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp: thực đơn phù hợp với lứa tuổi, có chế độ ăn thêm cho trẻ suy dinh dưỡng hằng ngày. Bên cạnh đó, nhà trường có nhiều biện

pháp hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân, béo phì như: tăng cường cho trẻ vận động vào giờ thể dục sáng, hoạt động giữa giờ, thực hiện cho trẻ ăn thêm rau, giảm tinh bột. Năm học 2023 - 2024, tình trạng trẻ suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện không cao so với đầu năm học [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Cụ thể số liệu trẻ suy dinh dưỡng trong 05 năm như sau:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số trẻ em	133	112	84	132	126
2	Trẻ suy dinh dưỡng đầu năm	04/133 03%	00/112 00	06/84 7,1%	01/132 0,77%	08/126 6,3%
3	Trẻ suy dinh dưỡng cuối năm	02/133 15,4%	00/112 00	02/84 2,3%	01/132 0,75%	06/126 4,76%
4	Số trẻ suy dinh dưỡng giảm	02/04	00	04/06	01/01	02/08
5	Tỷ lệ giảm	50%	00	66,7%	100%	25%

Cụ thể số liệu trẻ suy thừa cân, béo phì trong 05 năm như sau:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số trẻ em	133	112	84	132	126
2	Trẻ thừa cân, béo phì đầu năm	20/133 15%	25/112 22,3%	10/84 11,9%	13/132 10%	15/126 11,9%
3	Trẻ thừa cân, béo phì cuối năm	20/133 15%	15/112 13,4%	10/84 11,9%	21/132 16%	29/126 23%
4	Số trẻ thừa cân, béo phì giảm	00/20	15/25	00/10	21/13 (tăng 61%)	29/15 (tăng 93%)
5	Tỷ lệ giảm	00	60%	00	(tăng 61%)	(tăng 93%)

Mức 2:

a) Nhà trường đã tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em thông qua sổ liên lạc, sổ bé ngoan, trao đổi trực tiếp qua giờ đón trả trẻ và tuyên truyền trên bản tin trường, lớp [H4-4.1-02].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Cụ thể như: xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, số bữa ăn tại trường gồm một bữa chính và một bữa phụ; nước uống; nhà trường xây dựng thực đơn hằng tuần, theo mùa [H5-5.3-03].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tuy nhiên, năm học 2023 - 2024 số trẻ thừa cân, béo phì tăng 93% so với đầu năm học [H5-5.3-02].

Mức 3:

Năm học 2023 - 2024, nhà trường có tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi chưa đạt 95% (95/128, tỷ lệ 74,22%) [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Có 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp.

3. Điểm yếu

Năm học 2023 - 2024 số trẻ thừa cân, béo phì tăng 93% so với đầu năm học, tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi chưa đạt 95%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp tốt với y tế địa phương chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong việc cân đo, khám sức khỏe hằng năm, trong phòng, chống các dịch bệnh. Phó hiệu

trưởng tiếp tục bồi dưỡng cho nhân viên nấu ăn tính khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đầy đủ dinh dưỡng, đa dạng, phong phú, điều chỉnh thực đơn. Tiếp tục bổ sung chế độ ăn hiệu quả hơn cho trẻ thừa cân, béo phì, tuyên truyền đến cha mẹ trẻ em cùng thực hiện và chỉ đạo giáo viên xây dựng các bài tập vận động hiệu quả nhằm giảm tỷ lệ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

b) *Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

c) *Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.*

Mức 2:

a) *Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

b) *Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

c) *Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

Mức 3:

a) *Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

b) *Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện vận động trẻ ra lớp và đạt tỷ lệ chuyên cần các độ tuổi theo từng năm học [H1-1.5-02].

Độ tuổi	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Trẻ dưới 5 tuổi	100/103 97,09%	80/87 91,95%	54/60 90%	81/91 89,01%	72/79 91,14%
Trẻ 5 tuổi	28/30 93,33%	25/25 100%	22/24 91,67%	38/41 93%	46/47 98%

b) Trong 05 năm qua, nhà trường có tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01].

c) Trong 05 năm học qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt trên 95% và trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ trên 90%. Tuy nhiên, năm học 2021 - 2022, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi chỉ đạt 91,67% [H1-1.5-02].

b) Thông qua đánh giá kết quả trên trẻ của giáo viên, nhà trường đã công nhận 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

c) Trong 05 năm học qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-04].

Mức 3:

a) Trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non ở các năm học đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01].

b) Trong 05 năm học qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 90%.

3. Điểm yếu

Năm học 2021 - 2022, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi chỉ đạt 91,67%

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, giáo viên tiếp tục duy trì tốt chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định; đảm bảo tỷ lệ chuyên cần trẻ ở các lứa tuổi đạt yêu cầu. Giáo viên mẫu giáo 5- 6 tuổi thường xuyên phối hợp cùng cha mẹ trẻ chăm sóc tốt sức khỏe trẻ, động viên cha mẹ cho trẻ đi học chuyên cần.

Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường tổ chức tốt việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, định kỳ theo dõi, rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

Điểm yếu cơ bản

Còn 02/07, tỷ lệ 28,57% giáo viên chưa linh hoạt, còn lúng túng trong việc tổ chức dạy học theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.

Năm học 2023 - 2024 số trẻ thừa cân, béo phì tăng 93% so với đầu năm học, tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi chưa đạt 95%.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn và thông báo công khai với cơ quan quản lý Nhà nước, kết quả trường Mầm non Hòa Mi đạt được thể hiện qua các chỉ báo đạt yêu cầu, các tiêu chí đạt yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 22/22, tỷ lệ 100%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/22, tỷ lệ 00%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 05/21, tỷ lệ 23,81%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 16/21 tỷ lệ 76,19%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 00/15, tỷ lệ 00%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 15/15, tỷ lệ 100%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 4: 00;
- Mức đánh giá của Trường Mầm non Hòa Mi: Mức 1;
- Trường Mầm non Hòa Mi đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ

1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của trường Mầm non Hòa Mi về công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non. Nhà trường kính mong nhận được sự chỉ đạo sâu sát, sự quan tâm, giúp đỡ và hướng dẫn của các cấp quản lý, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể chính quyền địa phương, đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, để nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn và hoạt động đạt hiệu quả cao trong thời gian tới./.

Quận 10, ngày 13 tháng 01 năm 2025



Trương Thị Ngọc Nga

Phần IV. PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành (hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025.	Phương hướng số 90/PH-MNHN ngày 28 tháng 10 năm 2020	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.1-02]	Ảnh chụp công khai Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trên bản tin.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định về việc thành lập Hội đồng trường Trường Mầm non Hòa Mi nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Quận 6.	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành (hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.2-03]	Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.2-04]	Hội đồng tư vấn.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H1-1.2-05]	Hội đồng tự đánh giá	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định về việc kiện toàn Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Hòa Mi nhiệm kỳ II (2023 - 2028).	Quyết định số 79/QĐ-LĐLĐ-BToC ngày 02 tháng 4 năm 2024	Liên đoàn Lao động Quận 6	Văn phòng
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi hội Thanh niên ngoài Nhà nước.	Quyết định số 55/QĐ-UBH ngày 30 tháng 7 năm 2013	Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Phường 12	Văn phòng
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi hội Khuyến học.	Quyết định số 03/QĐ-KH ngày 16 tháng 10 năm 2017	Hội Khuyến học Phường 12	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành (hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định công nhận đảng viên	Quyết định số 239-QĐ/QU ngày 16 tháng 12 năm 2021. Quyết định số 393-QĐ/QU ngày 22 tháng 11 năm 2022.	Quận ủy Quận 6	Văn phòng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ quản lý nhân sự.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ của tổ chuyên môn. Hồ sơ của tổ văn phòng.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ chuyên đề.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý học sinh.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ điểm danh của các nhóm, lớp.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành (hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ văn thư lưu trữ.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài chính.	Từ năm 2019 đến năm 2023	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý tài sản.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	4	[H1-1.6-04]	Hợp đồng công ty cung cấp phần mềm.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	2	[H1-1.7-02]	Quyết định và bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ Bảo hiểm xã hội.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành (hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.8-02]	Phiếu dự giờ giáo viên.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Biên bản họp Tập thể sư phạm.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	2	[H1-1.9-02]	Báo cáo quy chế dân chủ.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an ninh trật tự; hồ sơ an toàn thực phẩm.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ an toàn phòng, chống cháy nổ.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành (hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.10-05]	Hình ảnh hộp thư góp ý.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Danh sách giáo viên, nhân viên có thông tin về trình độ và phân công chuyên môn của giáo viên phụ trách các nhóm, lớp.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	3	[H2-2.2-03]	Phiếu đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất. Hình ảnh cổng trường, bảng tên trường.	Năm 2012 Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh các nhóm, lớp. Hình ảnh nhà vệ sinh của nhóm, lớp.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành (hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các phòng: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng trường, nhà vệ sinh, khu để xe. Hình ảnh khu vực chơi. Hình ảnh phòng giáo dục nghệ thuật. Hình ảnh đồ chơi ngoài trời. Hình ảnh nhà bếp, phòng họp, phòng y tế.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	1	[H3-3.3-01]	Hóa đơn thu tiền nước.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	2	[H3-3.3-02]	Hợp đồng đơn vị thu gom rác.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	3	[H3-3.3-03]	Hóa đơn tiền điện.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	4	[H3-3.3-04]	Hợp đồng với công ty cung cấp internet.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành (hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H3-3.3-05]	Hình ảnh khu gom rác.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	6	[H3-3.3-06]	Hình ảnh đồ dùng, đồ chơi các lớp.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	2	[H4-4.1-02]	Hình ảnh giáo viên trao đổi với cha mẹ trẻ em. Hình ảnh cha mẹ trẻ em tham quan trường, lớp.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ lễ hội, tham quan dã ngoại.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hồ sơ chuyên đề “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe trẻ.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành (hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H5-5.3-02]	Hồ sơ phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
	3	[H5-5.3-03]	Sổ sách theo dõi quản lý bán trú của trẻ.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Thống kê kết quả hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non của trẻ 5 tuổi.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn phòng

